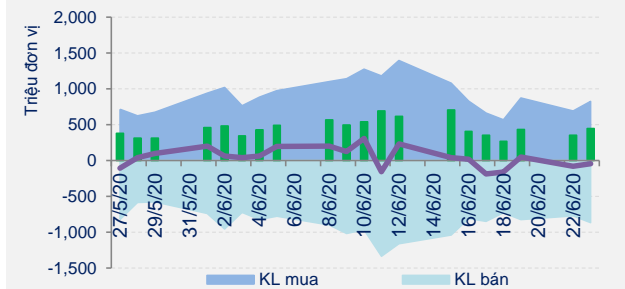
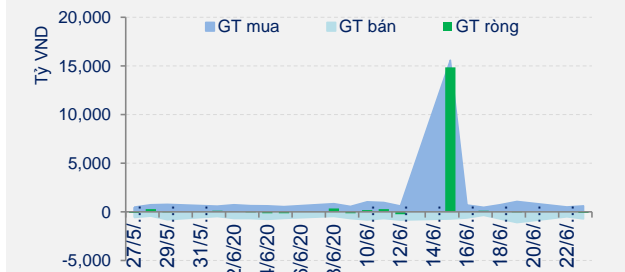


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	868.20	114.63
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	448,076,030	70,518,786
GTGD (tỷ đồng)	6,623.35	656.72
Tổng cung (CP)	866,847,220	117,636,200
Tổng cầu (CP)	824,141,290	109,094,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,598,552	847,068
KL mua (CP)	18,838,360	543,029
GTmua (tỷ đồng)	606.58	4.52
GT bán (tỷ đồng)	732.82	15.58
GT ròng (tỷ đồng)	(126.25)	(11.06)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.13%	11.2	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.63%	12.0	2.3	11.4%
Dầu khí	↑ 0.64%	53.6	1.7	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.14%	30.1	4.1	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	12.2	2.2	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	14.4	3.9	22.5%
Ngân hàng	↓ -0.27%	8.5	2.2	10.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.17%	14.6	1.6	15.9%
Tài chính	↓ -1.20%	14.9	2.5	27.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.67%	11.6	2.0	1.5%
VN - Index	↓ -0.10%	14.2	2.7	102.7%
HNX - Index	↓ -0.08%	9.3	1.3	-2.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,08 điểm (-0,35%) xuống 868,2 điểm; HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,08%) xuống 114,63 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.487 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 525 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.071 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 316 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 297 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng nhưng về chiều, áp lực bán gia tăng khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ. Nhóm trụ cột tiếp tục có sự phân hóa với các mã tăng như VCB (+0,6%), VNM (+0,5%), FPT (+1,2%), GAS (+1,1%), PLX (+0,5%)... và các trụ cột kết phiên trong sắc đỏ là VIC (-2,8%), VHM (-0,8%), BID (-1,5%), VRE (-1,4%), CTG (-0,9%), HPG (-1,1%), NVL (-1,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột SHB (-2,1%), VCS (-0,9%), CEO (-1,1%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với SSI (+5,9%), HCM (+5,2%), SHS (+6,2%), ART (+3,6%), VND (+4,5%), VCI (+4,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index giảm nhẹ với thanh khoản dưới mức trung bình 20 phiên và các cổ phiếu trụ cột tiếp tục phân hóa cho thấy diễn biến tích lũy quanh đường trung bình động 20 ngày đang tiếp diễn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index sẽ mở ra một nhịp tăng mới của sóng 5 nếu như bút phá qua được ngưỡng 870 điểm (MA20) với thanh khoản tốt. Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với khoảng gần 130 tỷ đồng là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 tiếp tục duy trì mức basis âm so với chỉ số cơ sở VN30 là 11,61 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong thời gian tới. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể diễn biến tích cực hơn trong thời gian tới nhưng có thể sẽ cần thêm thời gian để tích lũy trong tuần này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 870 điểm (MA50) để tạo nền tảng cho nhịp tăng của sóng 5 sắp tới. Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong giai đoạn này và có thể cần nhắc tăng tỷ trọng cổ phiếu khi vượt ngưỡng kháng cự quanh 870 điểm (MA20) cũng như giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu thị trường xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 873,2 điểm. Nhưng trong phiên chiều, lực cung gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 864,02 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,08 điểm (-0,35%) xuống 868,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.700 đồng, VHM giảm 600 đồng, BID giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 115,713 điểm. Về chiều, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 114,01 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,08%) xuống 114,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 300 đồng, VCS giảm 600 đồng, CEO giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 126,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 36,9 tỷ đồng tương ứng với 318 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 17,7 tỷ đồng tương ứng với 430 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 16,7 tỷ đồng tương ứng với 363 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 304 nghìn cổ phiếu. WCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 12,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 113 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 632 triệu đồng tương ứng với 15,7 nghìn cổ phiếu.

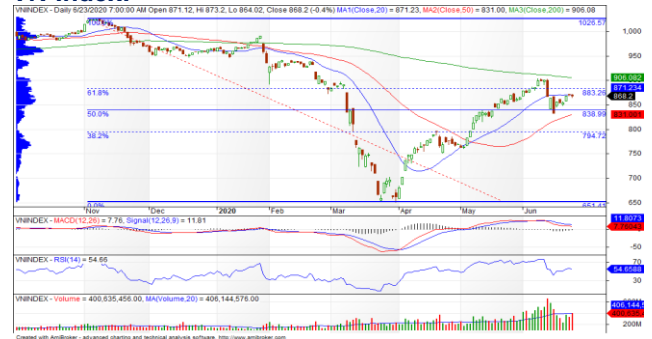
TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Bloomberg: IMF tiếp tục dự báo những bức tranh tiêu cực cho kinh tế toàn cầu

Bloomberg đưa tin: Các quan chức của IMF đã cảnh báo rằng dự báo kinh tế mới trong tháng này có thể sẽ còn bi quan hơn so với vào tháng 4. Trước đó, họ cho biết, việc đóng cửa và giãn cách xã hội toàn cầu vì Covid-19 sẽ gây ra suy thoái 3% trong năm nay.

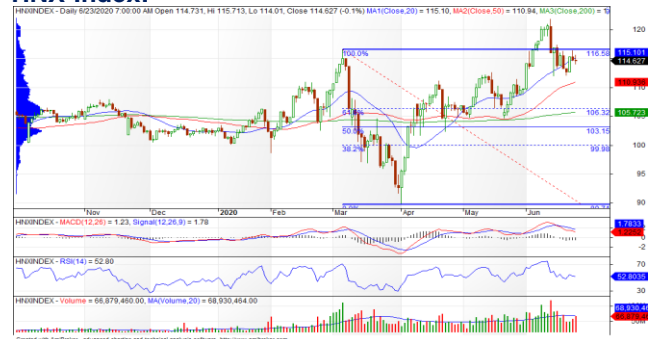
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 870 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 400 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 870 điểm (MA50) để tạo nền tảng cho nhịp tăng của sóng 5 sắp tới.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 115 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 67 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 115 điểm (MA50) nhằm tạo nền tảng cho nhịp tăng sắp tới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,73 - 48,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Đầu giờ sáng 23/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.241 đồng (không đổi).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,45 USD/ounce tương ứng với 0,25% lên 1.770,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,117 điểm tương ứng 0,12% xuống 96,873 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1287 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2460 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,03 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

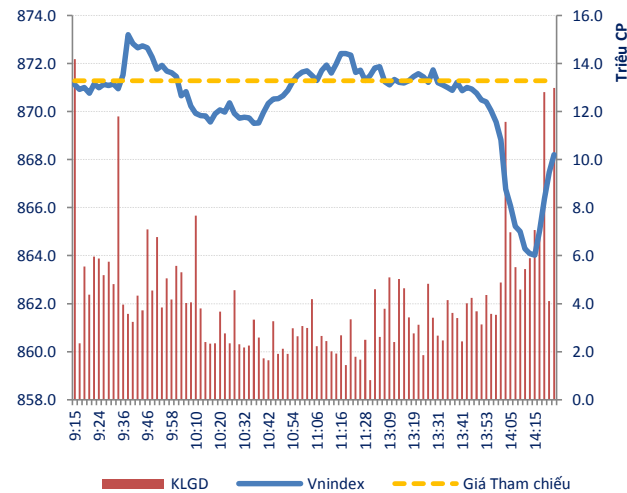
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD tương ứng 0,61% lên 40,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

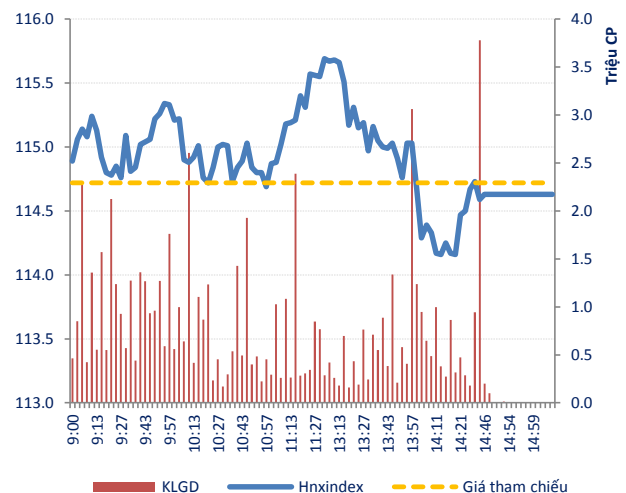
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/6, chỉ số Dow Jones tăng 153,5 điểm tương ứng 0,59% lên 26.024,96 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 110,35 điểm tương ứng 1,11% lên 10.056,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,12 điểm tương ứng 0,65% lên 3.117,86 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

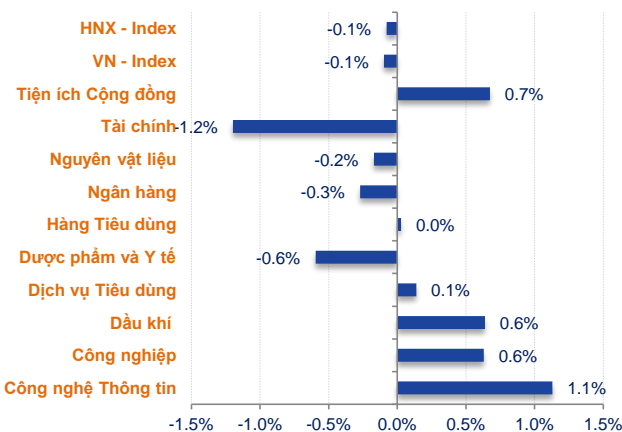
KLGD và VN-Index trong phiên



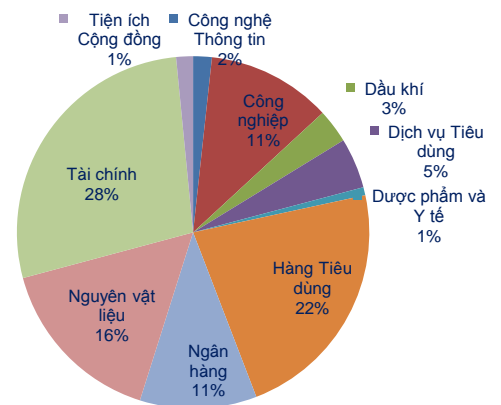
KLGD và HNX-Index trong phiên



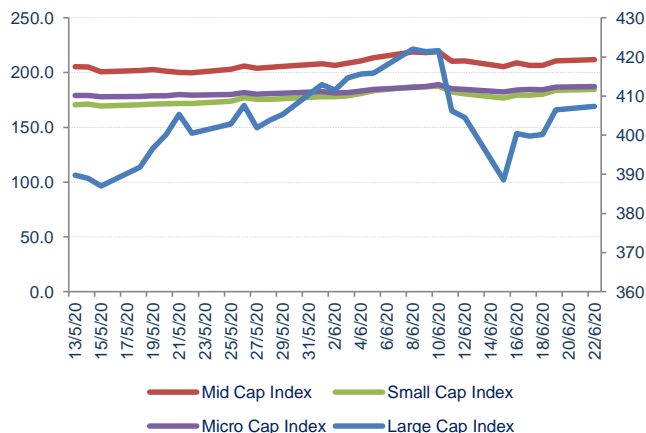
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



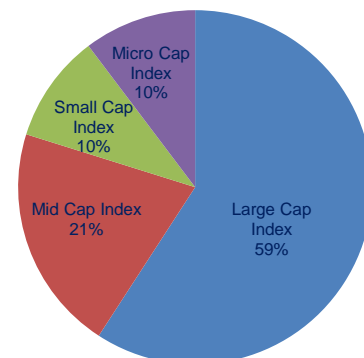
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	732,900	HSG	1,304,500
2	KDC	409,580	PET	1,204,470
3	PLX	362,730	KBC	613,950
4	FUEVFVND	358,870	PVT	533,860
5	HQC	329,120	LHG	531,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	188,300	CPC	560,800
2	ACM	150,000	SHS	113,100
3	NTP	15,700	THT	28,100
4	TNG	15,000	PGS	23,400
5	C69	11,400	EID	15,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.04	1.91	↓ -6.37%	32,046,590
ROS	3.09	3.17	↑ 2.59%	23,989,270
FLC	3.83	4.09	↑ 6.79%	23,755,030
ITA	5.67	5.29	↓ -6.70%	15,035,580
SSI	15.20	16.10	↑ 5.92%	14,025,040

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.70	→ 0.00%	6,530,128
MBG	5.70	5.80	↑ 1.75%	6,085,903
KLF	2.10	2.20	↑ 4.76%	5,462,130
SHS	13.00	13.80	↑ 6.15%	5,140,305
ART	2.80	2.90	↑ 3.57%	3,946,074

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVB	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
CDC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
EVG	4.58	4.90	0.32	↑ 6.99%
BSI	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
TIX	27.25	29.15	1.90	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
OCH	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
HBE	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CVN	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNI	5.72	5.32	-0.40	↓ -6.99%
DBC	53.20	49.50	-3.70	↓ -6.95%
SSC	59.40	55.30	-4.10	↓ -6.90%
TEG	4.65	4.33	-0.32	↓ -6.88%
SVT	21.10	19.65	-1.45	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
KSD	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
TMX	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
D11	28.60	25.80	-2.80	↓ -9.79%
TTL	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	32,046,590	0.8%	72	26.5	0.2
ROS	23,989,270	3250.0%	270	11.7	0.3
FLC	23,755,030	-9.0%	(1,260)	-	0.3
ITA	15,035,580	1.9%	216	24.5	0.5
SSI	14,025,040	7.3%	1,165	13.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	6,530,128	2.3%	269	10.0	0.2
MBG	6,085,903	7.0%	703	8.2	0.5
KLF	5,462,130	1.3%	135	16.3	0.2
SHS	5,140,305	9.1%	1,159	11.9	1.0
ART	3,946,074	3.6%	409	7.1	0.3

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVB	↑ 7.0%	5.5%	636	13.5	0.8
CDC	↑ 7.0%	12.0%	2,165	9.9	1.2
EVG	↑ 7.0%	2.4%	284	17.3	0.4
BSI	↑ 7.0%	1.3%	151	58.8	0.8
TIX	↑ 7.0%	11.8%	3,020	9.7	1.1

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 12.5%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
OCH	↑ 10.0%	20.3%	1,360	5.7	0.9
HBE	↑ 10.0%	4.2%	473	16.3	0.7
KVC	↑ 10.0%	-1.5%	(167)	-	0.1
CVN	↑ 9.9%	32.1%	4,995	2.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	732,900	11.7%	2,063	6.1	0.7
KDC	409,580	0.9%	360	83.4	0.8
PLX	362,730	5.1%	1,032	44.8	2.5
UEVFN	358,870	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	329,120	0.8%	72	26.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	188,300	2.3%	269	10.0	0.2
ACM	150,000	0.0%	2	297.8	0.1
NTP	15,700	16.6%	4,208	9.5	1.5
TNG	15,000	22.8%	3,606	3.7	0.8
C69	11,400	3.2%	340	20.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	318,963	21.9%	4,849	17.7	3.7
VIC	318,625	5.6%	2,023	46.6	2.6
VHM	255,595	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	202,000	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	163,696	11.6%	2,158	18.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,906	23.2%	3,770	6.4	1.4
SHB	24,926	13.8%	1,666	8.5	1.1
VCG	12,147	8.5%	1,506	18.3	1.6
VCS	9,731	44.7%	9,481	6.6	2.9
PVI	6,862	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.96	13.5%	1,742	12.9	1.7
DRH	1.89	7.4%	974	8.5	0.6
HCM	1.77	10.5%	1,476	13.8	1.4
HSL	1.74	18.0%	2,545	2.1	0.4
PVD	1.73	2.1%	713	15.3	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.68	92.1%	2,454	1.4	0.9
MBG	2.64	7.0%	703	8.2	0.5
SHS	2.43	9.1%	1,159	11.9	1.0
SHB	2.13	13.8%	1,666	8.5	1.1
PVB	1.93	23.5%	4,573	3.3	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
